

- Quy định việc phát hành các loại mệnh giá thẻ, thời hạn sử dụng của thẻ và báo cáo Bộ Bưu chính, Viễn thông.

- Quy định mức giảm cước thông tin di động cho các cuộc gọi đi từ thuê bao điện thoại di động trả trước thuê bao ngày: trong các ngày lễ, ngày nghỉ bù của các ngày lễ, ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, từ 23 giờ đêm hôm trước đến 7 giờ sáng hôm sau cho các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ bảy, nhưng mức giảm tối đa không quá 30% mức cước quy định tại Điều 1.

Điều 4. Các quy định tại Quyết định này được áp dụng cho người sử dụng dịch vụ thông tin di động trả trước thuê bao ngày của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 6. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG

Đặng Đình Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ số **16/2004/QĐ-BKHCN** ngày **01/7/2004** ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Trường Nghiệp vụ quản lý Khoa học và Công nghệ.

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16/01/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Nghiệp vụ quản lý Khoa học và Công nghệ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Trường Nghiệp vụ quản lý Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 1283/TCCBKH ngày 04/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Trường Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý khoa học, công nghệ và môi trường (nay là Trường Nghiệp vụ quản lý Khoa học và Công nghệ).

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Hiệu trưởng Trường Nghiệp vụ quản lý Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ

Hoàng Văn Phong

ĐIỀU LỆ Tổ chức và Hoạt động của Trường Nghiệp vụ quản lý Khoa học và Công nghệ

(ban hành kèm theo Quyết định số 16/2004/QĐ-BKH-CN ngày 01/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Trường Nghiệp vụ quản lý Khoa học và Công nghệ (viết tắt là Trường) là đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng giúp Bộ trưởng thực hiện hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý khoa học và công nghệ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

Tên giao dịch tiếng Anh là: MOST Management Training Institute (viết tắt là MTI).

Điều 2. Trường là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Trường Nghiệp vụ quản lý Khoa học và Công nghệ có nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau đây:

1. Tổ chức thực hiện hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý khoa học và công nghệ và cấp chứng chỉ cho công chức, viên chức theo chức năng, theo phân cấp và kế hoạch được giao.
2. Nghiên cứu khoa học phục vụ công

tác đào tạo và tư vấn về quản lý khoa học và công nghệ.

3. Tổ chức biên soạn các giáo trình, tài liệu nghiệp vụ, tư liệu tham khảo phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo chức năng.

4. Tổ chức các hội nghị, hội thảo phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo chức năng.

5. Ký kết và thực hiện hợp đồng tư vấn, dịch vụ, giảng dạy về nghiệp vụ quản lý khoa học và công nghệ.

6. Phối hợp đào tạo cao học theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Tham gia vào các hoạt động để thực hiện tuyển dụng, nâng ngạch cán bộ, công chức, viên chức theo sự phân công của Bộ trưởng.

8. Tham gia thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thuộc chức năng được giao.

9. Quản lý tổ chức, nhân sự, hồ sơ tài liệu, tài chính và tài sản của Trường theo phân cấp của Bộ Khoa học và Công nghệ và theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 4. Trường Nghiệp vụ quản lý

Khoa học và Công nghệ được tổ chức và làm việc theo chế độ thủ trưởng.

Hiệu trưởng Trường Nghiệp vụ quản lý Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về toàn bộ công tác của Trường và điều hành hoạt động bằng Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Trường.

Trường có một số Phó Hiệu trưởng giúp Hiệu trưởng trong việc lãnh đạo công tác của Trường, được Hiệu trưởng phân công phụ trách một số mặt công tác của Trường và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về công việc được phân công, được quyền quyết định về những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm được giao. Tuy nhiên, Hiệu trưởng vẫn là người chịu trách nhiệm về các quyết định này.

Khi vắng mặt, Hiệu trưởng ủy quyền cho một Phó Hiệu trưởng quản lý điều hành hoạt động của Trường.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường Nghiệp vụ quản lý Khoa học và Công nghệ bao gồm các đơn vị trực thuộc sau:

1. Khoa Công chức và Công vụ;
2. Khoa Kinh doanh và Phát triển;
3. Phòng Đào tạo và Hợp tác quốc tế;
4. Văn phòng;
5. Nhà Hội thảo khoa học Đỗ Sơn.

Tùy theo yêu cầu công tác, Trường có

thể kiến nghị với Bộ trưởng thành lập bộ phận đại diện để tổ chức thực hiện hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tại các tỉnh phía Nam.

Nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị trực thuộc trường do Hiệu trưởng quy định.

Trường được thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo để tư vấn cho Hiệu trưởng về các vấn đề liên quan đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Nhân lực của Trường gồm có:

1. Cán bộ thuộc chỉ tiêu biên chế được Bộ giao hàng năm;

2. Cán bộ của các đơn vị trong và ngoài Bộ làm việc tại Trường theo chế độ kiêm nhiệm;

3. Các viên chức ký hợp đồng làm việc với trường theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức; các nhân viên ký hợp đồng lao động với Trường theo quy định của Luật Lao động.

4. Cán bộ làm việc tại Trường theo chế độ cộng tác viên, thỉnh giảng.

Điều 7. Hiệu trưởng Trường Nghiệp vụ quản lý Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm quản lý lao động, trả tiền lương, tiền công, các thu nhập khác, thực hiện các chế độ bảo hiểm với cán bộ trong biên chế nhà nước, cán bộ làm việc theo chế độ hợp đồng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của Bộ Khoa học

và Công nghệ. Thực hiện theo chế độ hiện hành của Nhà nước đối với các cán bộ làm việc kiêm nhiệm, cộng tác viên, thỉnh giảng tại Trường.

Chương IV

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 8. Trường được áp dụng cơ chế quản lý tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu.

1. Nguồn thu của Trường bao gồm:

- a) Nguồn do Ngân sách Nhà nước cấp;
- b) Nguồn thu từ các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, dịch vụ, tư vấn;
- c) Nguồn tài trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.

2. Các khoản chi của Trường bao gồm:

- a) Chi cho các nhiệm vụ thường xuyên về đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học;
- b) Chi xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường;
- c) Chi cho các hoạt động dịch vụ tư vấn, đào tạo theo các hợp đồng đã ký kết;
- d) Chi thuê nhân công lao động;
- e) Các khoản chi khác theo quy định.

Điều 9. Hiệu trưởng có trách nhiệm quản lý sử dụng hiệu quả các nguồn tài

chính được phân bổ, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật về quản lý tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu.

Chương V

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Hiệu trưởng Trường Nghiệp vụ quản lý Khoa học và Công nghệ thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy chế làm việc của Bộ và theo các quy định do Bộ trưởng quyết định.

Điều 11. Hiệu trưởng Trường Nghiệp vụ quản lý Khoa học và Công nghệ quan hệ công tác với các Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các vụ chức năng của các Bộ và cơ quan trực thuộc Chính phủ để tổ chức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quản lý khoa học công nghệ thuộc địa phương hoặc ngành quản lý.

Điều 12. Trường Nghiệp vụ quản lý Khoa học và Công nghệ có quan hệ với các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan chuyên trách về đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức và viên chức ở Trung ương theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu trưởng Trường Nghiệp vụ quản lý Khoa học và Công nghệ phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện Điều lệ này.

Điều 14. Việc sửa đổi, bổ sung bản Điều lệ này do Hiệu trưởng Trường Nghiệp vụ quản lý Khoa học và Công nghệ phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ

Hoàng Văn Phong

BỘ NỘI VỤ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Nội vụ số **49/2004/QĐ-BNV**
ngày **06/7/2004** về việc phê
duyet bản Điều lệ của Hội Kế
toán và Kiểm toán Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày
20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;*